

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM
Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, P.1, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
BẢO CẢNH TÀI CHÍNH
Báo kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2014
Bản cáo kết quả kinh doanh

SỔ GIẤO DỊCH CHUNG KHOẢN
TP. IMEXPHARM

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH QUÝ 1 NĂM 2014

Số: 13171
Ngày: 16/4/14
Chuyển:
Số tài khoản:

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	QUÝ 1		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	174.787.636.859	186.091.090.329	174.787.636.859	186.091.090.329
2. Các khoản giảm trừ	02		46.739.068	241.737.220	46.739.068	241.737.220
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		174.740.897.791	185.849.353.109	174.740.897.791	185.849.353.109
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	93.314.820.404	96.164.627.524	93.314.820.404	96.164.627.524
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		81.426.077.387	89.684.725.585	81.426.077.387	89.684.725.585
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	1.537.110.117	826.896.451	1.537.110.117	826.896.451
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	1.869.852.073	2.381.495.591	1.869.852.073	2.381.495.591
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23		13.000.000	218.000.000	13.000.000	218.000.000
8. Chi phí bán hàng	24	VI.05	41.948.497.467	52.591.308.569	41.948.497.467	52.591.308.569
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.06	9.940.683.504	9.488.021.963	9.940.683.504	9.488.021.963
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		29.204.154.460	26.050.795.913	29.204.154.460	26.050.795.913
11. Thu nhập khác	31	VI.07	82.214.609	3.041.741.389	82.214.609	3.041.741.389
12. Chi phí khác	32	VI.08	1.515.536.131	1.509.076.795	1.515.536.131	1.509.076.795
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(1.433.321.522)	1.532.664.594	(1.433.321.522)	1.532.664.594
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	VI.09	27.770.832.938	27.583.460.507	27.770.832.938	27.583.460.507
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	6.109.583.246	6.897.242.076	6.109.583.246	6.897.242.076
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế (60 = 50 - 51 - 52)	60		21.661.249.692	20.686.218.431	21.661.249.692	20.686.218.431
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.320	1.238	1.320	1.238

Người lập biểu

Kế toán trưởng

CN. Dương Hoàng Vũ

CN. Phan Hoàng Minh Trí

TP.Cao Lãnh, ngày 14 tháng 04 năm 2014

Ủy viên Giám đốc

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



CN. Nguyễn Quốc Định